

CTY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SAO BẮC ĐẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2026/CBTT-SBD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

- Mã chứng khoán: SBD

- Địa chỉ: Lô U.14b – 16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: 028 37700968

Fax: 028 37700968

- E-mail: info@saobacdau.vn

Website: <https://saobacdau.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết HĐQT về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/07/2026 tại đường dẫn <https://saobacdau.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Nguyễn Đức Quang

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2026

Số: 08/2026/NQ-HDQT

NGHỊ QUYẾT

V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung
của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu ngày 22/07/2026 về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung và giao Hội đồng quản trị ban hành Quy chế;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị (HDQT) số 07/BBH-2026 ngày 22/07/2026.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Điều 2: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HDQT

Nơi nhận: - Như Điều 2;

- Lưu: HDQT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

**QUY CHẾ NÀY ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NGÀY 22 THÁNG 07 NĂM 2026**

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
ĐIỀU 1. Ý NGHĨA VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH	1
ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT	1
ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY	2
CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	2
ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	2
ĐIỀU 5. TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP, MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	2
ĐIỀU 6. THỰC HIỆN QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	3
ĐIỀU 7. CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ THAM DỰ VÀ ĐIỀU KIỆN TIỀN HÀNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	3
ĐIỀU 8. CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU, THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU	4
ĐIỀU 9. ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA	4
ĐIỀU 10. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	4
ĐIỀU 11. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
ĐIỀU 12. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN HOẶC ĐIỆN TỬ	5
ĐIỀU 13. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	6
ĐIỀU 14. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
ĐIỀU 15. SỐ LƯỢNG VÀ NHIỆM KỶ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	6
ĐIỀU 16. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
ĐIỀU 17. ĐỀ CỬ VÀ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	6
ĐIỀU 18. CÁCH THỨC BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
ĐIỀU 19. MIỄN NHIỆM, BÀI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
ĐIỀU 20. THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
ĐIỀU 21. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
ĐIỀU 22. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT	7
ĐIỀU 23. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	7
ĐIỀU 24. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	7
ĐIỀU 25. THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT	7
ĐIỀU 26. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	7
ĐIỀU 27. MIỄN NHIỆM, BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	7
ĐIỀU 28. CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	8
ĐIỀU 29. TỔNG GIÁM ĐỐC	8
ĐIỀU 30. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	8
CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH.....	8
ĐIỀU 31. MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT	8
ĐIỀU 32. MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	9
ĐIỀU 33. MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	9
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	9
ĐIỀU 34. XỬ LÝ VI PHẠM.....	9
ĐIỀU 35. HIỆU LỰC THI HÀNH	10
ĐIỀU 36. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	10

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế quản trị Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu ("Quy Chế") này được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty đại chúng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; quy định về thẩm quyền, nghĩa vụ và quy trình, phương thức hoạt động và thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của công ty.
3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

1. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:
 - a) "Quản trị Công ty" để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan đến Công ty.
 - b) "Công ty" hoặc "SBD" là Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - c) "Điều lệ" là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu, bao gồm mọi sửa đổi được phê chuẩn hợp lệ tại từng thời điểm.
 - d) "Đại hội đồng cổ đông" (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của SBD.
 - e) "Hội đồng quản trị" (HĐQT) là cơ quan quản lý SBD, có toàn quyền nhân danh SBD để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của SBD đối với các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - f) "Ban kiểm soát" (BKS) là cơ quan được thành lập bởi Đại hội đồng cổ đông, chịu trách nhiệm giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành mọi hoạt động của SBD, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về thực hiện các nhiệm vụ được giao.
 - g) "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
 - h) "Ban điều hành" bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
 - i) "Cổ đông lớn" có nghĩa là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
 - j) "Người có liên quan" có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
 - k) "Đại diện theo ủy quyền" là người được Cổ đông là tổ chức ủy quyền để thực hiện các quyền của cổ đông của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - l) "Người được ủy quyền dự họp" là cá nhân hoặc tổ chức được Cổ đông, hoặc Đại diện theo ủy quyền

của cổ đông là tổ chức, ủy quyền để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo các hình thức được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Trong Quy Chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy Chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng đến nội dung của Quy chế.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty

Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

1. Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.
2. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả.
3. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
5. Đảm bảo không xung đột quyền lợi với những người có liên quan đến Công ty.
6. Minh bạch trong hoạt động của Công ty.
7. HĐQT định hướng và giám sát; BKS kiểm soát Công ty có hiệu quả.

CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện chi tiết theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình và nội dung họp, mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cũng có thể được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục chuẩn bị chương trình, nội dung, danh sách cổ đông có quyền dự họp; thời hạn, phương thức gửi thông báo mời họp và đăng tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo đúng thời hạn và quy định chi tiết tại Điều 18, Điều 19 Điều lệ Công ty và pháp luật chứng khoán hiện hành.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được thể hiện bằng văn bản và gửi đến Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
4. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này.
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.

- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa đề xuất quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp được quy định tại khoản 5 Điều này; đề xuất được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận.

Điều 6. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp thông qua một trong các hình thức được quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp có nhiều hơn một Người được ủy quyền dự họp được cử dự họp thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được ủy quyền cho mỗi Người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp không nhất thiết là Cổ đông của Công ty.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ: tên Cổ đông ủy quyền, tên cá nhân/tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
3. Người được ủy quyền dự họp phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì Người được ủy quyền dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Việc ủy quyền tham dự họp và thực hiện quyền dự họp của cổ đông tuân thủ quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp khi thuộc các trường hợp quy định tại Điều lệ và quy trình bổ sung (nếu có).
5. Phiếu biểu quyết của Người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền.
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người được thực hiện việc ủy quyền.

Quy định tại khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự và điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
 - a) Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
 - b) Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy tờ được quy định tại giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông báo của Công ty để xác nhận tư cách Cổ đông.
 - c) Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay, có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ

đồng ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước khi Cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

2. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- b) Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ các lần được thực hiện theo Điều 19 Điều lệ Công ty.
- c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b Khoản này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Điều 8. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Cách thức biểu quyết

- a) Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên Đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.
- b) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

2. Kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu

- a) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
- b) Ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ban kiểm phiếu tiến hành thu số thẻ biểu quyết tán thành trước, số thẻ biểu quyết không tán thành được thu sau, cuối cùng đếm tổng số thẻ biểu quyết tán thành hoặc không tán thành để quyết định.
- c) Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất.

Điều 9. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua

1. Điều kiện để Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Điều 10. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội

đồng cổ đông

Trình tự, thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông phải được lập biên bản bằng tiếng Việt (và tiếng nước ngoài nếu cần thiết) theo đúng trình tự, thủ tục và đầy đủ các nội dung chủ yếu quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Biên bản phải được hoàn thành và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp (hoặc người ký tên) chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của biên bản theo quy định.
2. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, văn bản ủy quyền dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 12. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử

1. Ngoài hình thức tổ chức họp trực tiếp, Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử có kèm theo hoặc không kèm theo bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng (bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, các quyết định hạn chế hay cấm đoán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...) và/hoặc các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện, không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.
2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức trực tuyến hoặc điện tử, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp và biểu quyết chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp với các nguyên tắc xử lý cụ thể sau:
 - a) Cách thức xác thực tư cách cổ đông tham dự họp: Sử dụng các giải pháp công nghệ như định danh điện tử (eKYC), mã truy cập cá nhân (PIN/OTP) được gửi qua số điện thoại/email đã đăng ký hoặc chữ ký số để xác định chính xác tư cách cổ đông tham dự.
 - b) Xử lý các sự cố kỹ thuật hoặc lỗi hệ thống: Bố trí hạ tầng công nghệ dự phòng và đội ngũ kỹ thuật hỗ trợ liên tục. Quy định rõ thẩm quyền của Chủ tọa trong việc tạm dừng cuộc họp (không quá một khoảng thời gian nhất định, ví dụ: 30–60 phút) để khắc phục sự cố hệ thống trước khi quyết định tiếp tục hoặc hoãn họp.
 - c) Trường hợp cổ đông bị gián đoạn hoặc mất kết nối trong quá trình họp: Hệ thống phải có cơ chế ghi nhận trạng thái kết nối của cổ đông. Trường hợp lỗi đường truyền từ phía cổ đông, cuộc họp và việc biểu quyết của các cổ đông khác vẫn được tiến hành hợp lệ. Cổ đông bị mất kết nối vẫn có quyền biểu quyết đối với các nội dung chưa đóng cổng bỏ phiếu điện tử sau khi kết nối lại thành công.
 - d) Thời điểm ghi nhận và xác nhận kết quả biểu quyết: Hệ thống bỏ phiếu điện tử phải tự động khóa chức năng biểu quyết ngay khi hết thời gian quy định cho từng nội dung hoặc khi Chủ tọa tuyên bố đóng cổng biểu quyết. Kết quả biểu quyết điện tử được hệ thống trích xuất, ghi nhận thời gian thực và được Ban kiểm phiếu xác nhận lập biên bản ngay tại cuộc họp.

Điều 13. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tuân thủ theo các điều kiện và thời hạn quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty



CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ được quy định cụ thể tại Điều 27 Điều lệ Công ty

Điều 15. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, tuy nhiên một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT không điều hành và thành viên độc lập tuân thủ quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 17. Đề cử và ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Quyền đề cử, ứng cử và hồ sơ, thủ tục ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử.
2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 19. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Căn cứ, thẩm quyền và quy trình thực hiện việc miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị được áp dụng đồng bộ theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này; hoặc số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không còn đủ tỷ lệ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3.
 - b) Trừ trường hợp được quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Tất cả các thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tiêu chuẩn, thủ tục bầu, miễn nhiệm và quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty.

Điều 22. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Trình tự, thủ tục triệu tập, điều kiện tiến hành và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Ứng cử, đề cử và bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Điều 25. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 người.
2. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp các thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
3. Ban Kiểm soát phải bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Điều 27. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Ban Kiểm soát.
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
2. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.
 - d) Thành viên Ban Kiểm soát bị rối loạn tâm thần và có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ thành viên đó không còn hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
 - e) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau:
- a) Số lượng thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật.
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Kiểm soát đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 28. Công bố thông tin

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Ban Kiểm soát phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 29. Tổng giám đốc

1. Tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm cũng như nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này, Tổng giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty

Quy trình bổ nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 31. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là mối quan hệ giữa hoạt động quản trị Công ty với hoạt động kiểm soát tính tuân thủ nhằm bảo đảm mọi hoạt động quản trị, điều hành Công ty đều thể hiện tính hợp lý, minh bạch, trung thực, tuân thủ chính sách của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định pháp luật.
2. Nguyên tắc phối hợp thực hiện các quyền, nghĩa vụ giữa công tác quản trị, điều hành và công tác kiểm soát được phân công rõ ràng, có sự phối hợp đồng bộ nhưng phân biệt rõ ràng chức năng, trách nhiệm của các vị trí.
3. Cách thức phối hợp

- a) Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thiết lập, áp dụng và duy trì cơ chế phối hợp trực tiếp trong hoạt động quản trị điều hành thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, trong quá trình quản trị điều hành nhằm bảo đảm Ban Kiểm soát có đủ thông tin cần thiết để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, kiểm soát tính tuân thủ và thông báo ngay cho Hội đồng quản trị khi phát hiện nội dung không phù hợp để Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh kịp thời.
- b) Ban Kiểm soát tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các chủ trương, chính sách điều hành Công ty, kiến nghị Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong niên độ tài chính đảm bảo quản lý hiệu quả các nguồn lực.

Điều 32. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

1. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản trị với nhiệm vụ hoạch định chiến lược, chính sách. Ban Điều hành dưới sự lãnh đạo của Tổng giám đốc thực hiện chức năng điều hành, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Khi tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện có vấn đề không phù hợp với quy định pháp luật thì Ban Điều hành báo cáo Hội đồng quản trị để điều chỉnh nghị quyết, quyết định đó cho phù hợp.
2. Hội đồng quản trị có thể mời Ban Điều hành tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị để kiến nghị, góp ý xây dựng các chủ trương chính sách của Hội đồng quản trị phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
3. Hằng quý, sáu tháng và hằng năm, Ban Điều hành báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty, kiến nghị những vấn đề cần được Hội đồng quản trị giải quyết trong phạm vi thẩm quyền và mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch trong thời gian tới.
4. Tổng giám đốc chủ động gặp gỡ, cập nhật thông tin về tình hình kinh doanh, báo cáo những khó khăn vướng mắc với Hội đồng quản trị và đề xuất phương án giải quyết. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tôn trọng và lắng nghe các ý kiến của Tổng giám đốc, triệu tập họp Hội đồng quản trị (nếu cần) để xem xét, quyết định phương án giải quyết khó khăn vướng mắc của Công ty, tạo điều kiện tối đa cho Tổng giám đốc và Ban Điều hành thực hiện chức năng, nhiệm vụ điều hành hoạt động kinh doanh có hiệu quả.
5. Hội đồng quản trị thiết lập cơ chế thanh tra kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát việc triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Mối quan hệ làm việc giữa Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

1. Ban Điều hành chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ.
2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Ban Điều hành cung cấp các thông tin liên quan đến việc thực hiện hoạt động kinh doanh của Công ty để phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát. Đồng thời, Ban Kiểm soát có quyền xem xét tính tuân thủ và tính hợp pháp trong việc ra quyết định của Ban Điều hành và đánh giá sự phối hợp giữa các thành viên Ban Điều hành.
3. Khi phát hiện thấy có những điểm không phù hợp trong hoạt động của Ban Điều hành, Ban Kiểm soát thông báo cho Ban Điều hành, yêu cầu Ban Điều hành điều chỉnh những điểm không phù hợp đó.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Xử lý vi phạm

Bất kỳ cá nhân nào vi phạm Quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật và quy định của Công ty tùy vào mức độ và tính chất vi phạm. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại thì cá nhân vi phạm có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty, Cổ đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 35. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 07 năm 2026. Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký quyết định ban hành Quy chế.
2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế (các) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành trước đây.
3. Những nội dung chưa được quy định tại Quy chế này sẽ được áp dụng theo quy định của Điều lệ Công ty, quy định pháp luật hiện hành và các quy chế khác có liên quan.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tuân thủ và tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỨC QUANG

